

ĐỀ THI TUYỂN CÔNG CHỨC THUẾ 2019 – MIỀN NAM

Ngạch chuyên viên và kiểm tra viên thuế (Vòng 2)

Câu 1: Hiện nay có rất nhiều cá nhân, hộ kinh doanh bán hàng trực tuyến (bán hàng online) thông qua mạng xã hội. Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế giá trị gia tăng, anh (chị) hãy cho biết những cá nhân này có phải đăng ký, kê khai, nộp thuế hay không? Các loại thuế phải nộp (nếu có)? Chỉ ra những khó khăn thách thức đối với ngành Thuế trong quản lý thuế hộ, cá nhân kinh doanh bán hàng trên mạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh này.

Câu 2: Căn cứ Luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành, anh (chị) hãy cho biết:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng vốn gồm những loại thu nhập nào? Nêu các quy định liên quan đến việc xác định thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú.

Câu 3: Anh (chị) hãy trình bày các trường hợp áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành. Ý nghĩa của việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%.

Câu 4: Một doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ trong năm 2018 có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) như sau:

Doanh thu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa (chưa có thuế GTGT): 25 tỷ đồng.

Tổng chi phí SXKD thực tế phát sinh: 23 tỷ đồng. Trong đó:

Chi tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế (có chứng từ nộp phạt theo quy định): 0,04 tỷ đồng

Chi trả lãi vay vốn của các cá nhân trong doanh nghiệp: 0,42 tỷ đồng để phục vụ hoạt động SXKD (vay với lãi suất 14%/năm, có hồ sơ, hóa đơn, chứng từ đầy đủ, thanh toán qua ngân hàng theo quy định). Lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm vay 8%/năm.

Chi cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp (có hóa đơn, chứng từ, thanh toán qua ngân hàng theo quy định): 0,3 tỷ đồng.

Chi trả thù lao cho sáng lập viên doanh nghiệp không tham gia điều hành sản xuất kinh doanh (có hồ sơ, chứng từ đầy đủ): 0,06 tỷ đồng.

Các khoản chi phí còn lại đều đáp ứng điều kiện chi phí được trừ theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Các khoản thu khác:

Thu nhập từ hoạt động thanh lý phế liệu, phế phẩm: 0,1 tỷ đồng

Thu nhập từ hoạt động góp vốn với doanh nghiệp trong nước được chia từ trước khi nộp thuế TNDN: 1,5 tỷ đồng.

Doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ 10% trên thu nhập tính thuế TNDN.

Yêu cầu: Xác định số thuế TNDN doanh nghiệp phải nộp năm 2018? Biết rằng, doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ và không thuộc trường hợp có giao dịch liên kết năm 2018, doanh nghiệp nộp thuế TNDN theo thuế suất 20%, không được miễn, giảm thuế TNDN, không có lỗ từ các năm trước chuyển sang.

Bài giải Câu 4: (Lưu ý các bạn trình bày chi tiết theo các bước dưới đây)

* Đơn vị: Tỷ VNĐ

Công thức: Thuế TNDN phải nộp = (TN tính thuế - Trích lập quỹ PTKH&CN) x Thuế suất
Trong đó: TN tính thuế = TN chịu thuế - TN miễn thuế - Lỗ kết chuyển

TN chịu thuế = Doanh thu tính thuế - Chi phí được trừ + TNCT khác

* Doanh thu tính thuế: 25

* Chi phí không được trừ:

Chi tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế (có chứng từ nộp phạt theo quy định): 0,04.

Chi trả lãi vay vốn của các cá nhân trong doanh nghiệp: 0,42 tỷ đồng để phục vụ hoạt động SXKD (vay với lãi suất 14%/năm, có hồ sơ, hóa đơn, chứng từ đầy đủ, thanh toán qua ngân hàng theo quy định). Lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm vay 8%/năm

Theo Điều 6, khoản 2.17 (Thông tư) về *Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*:

"2.17. Phần chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay."

Phần chi lãi tối đa: $0,42 * [(150% * 8\%) / 14\%] = 0,36$

Phần chi lãi vượt mức: $0,42 - 0,36 = 0,06$

Chi trả thù lao cho sáng lập viên doanh nghiệp không tham gia điều hành sản xuất kinh doanh (có hồ sơ, chứng từ đầy đủ): 0,06

Như vậy: Tổng chi phí không được trừ = $0,04 + 0,06 + 0,06 = 0,16$

Chi phí được trừ:

Chi cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp (có hóa đơn, chứng từ, thanh toán qua ngân hàng theo quy định): 0,3

Như vậy: Tổng chi phí được trừ = Chi phí phát sinh - Chi phí không được trừ
= 23 - 0,16 = 22,84

Thu nhập chịu thuế khác:

Thu nhập từ hoạt động thanh lý phế liệu, phế phẩm: 0,1

Thu nhập từ hoạt động góp vốn với doanh nghiệp trong nước được chia từ trước khi nộp thuế

TNDN: 1,5

Tổng thu nhập chịu thuế khác = 0,1 + 1,5 = 1,6

* Thu nhập chịu thuế = Doanh thu tính thuế - Chi phí được trừ + TNCT khác
= 25 - 22,84 + 1,6 = 3,76

* Thu nhập tính thuế = TN chịu thuế - TN miễn thuế - Lỗ kết chuyển = 3,76 - 0 - 0 = 3,76

Thuế TNDN phải nộp = (TN tính thuế - Trích lập quỹ PTKH&CN) x Thuế suất
(3,76 - 3,76 * 10%) * 20% = 0,6768

Kết luận: Như vậy số thuế TNDN doanh nghiệp phải nộp năm 2018 là: 0,6768 tỷ VNĐ

-----HẾT-----